

Ngày	18,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	7.7%	1.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	12,700 - 18,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
Số lượng CPLH (CP)	14,420,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	435
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.49
EPS	3,076
P/E	5.9

DT thuần

Q1/24

49.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.1| -19.7%

YoY: ▼2.00| -3.8%

LN trước thuế

Q1/24

9.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -29.0%

YoY: ▼4.90| -33.4%

LN sau thuế

Q1/24

7.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.98| -28.1%

YoY: ▼4.08| -34.9%

ROA

2023

15.6%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần

2023

222

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.0| -13.2%

LN trước thuế

2023

62.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.20| 7.3%

LN sau thuế

2023

49.0

tỷ VNĐ

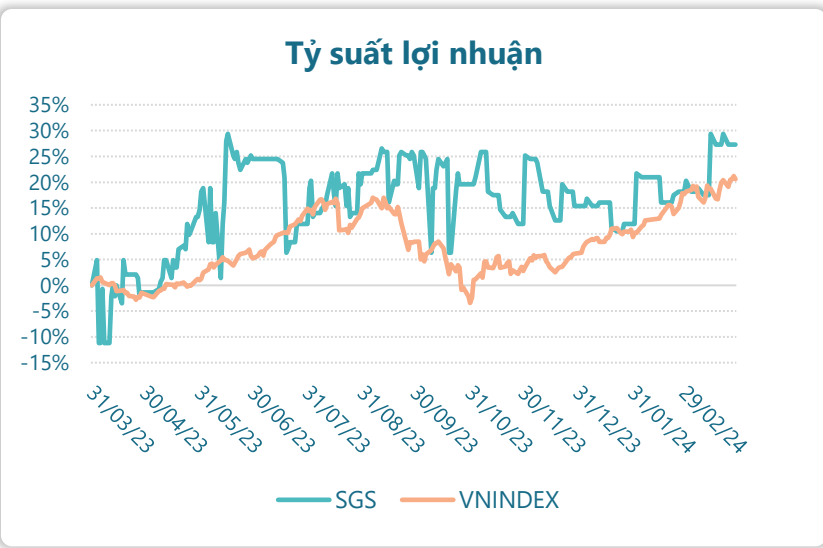
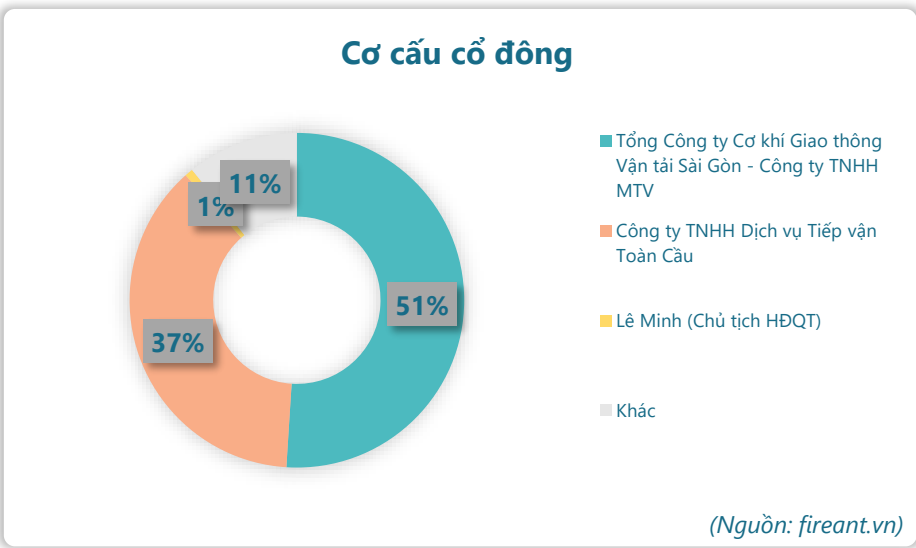
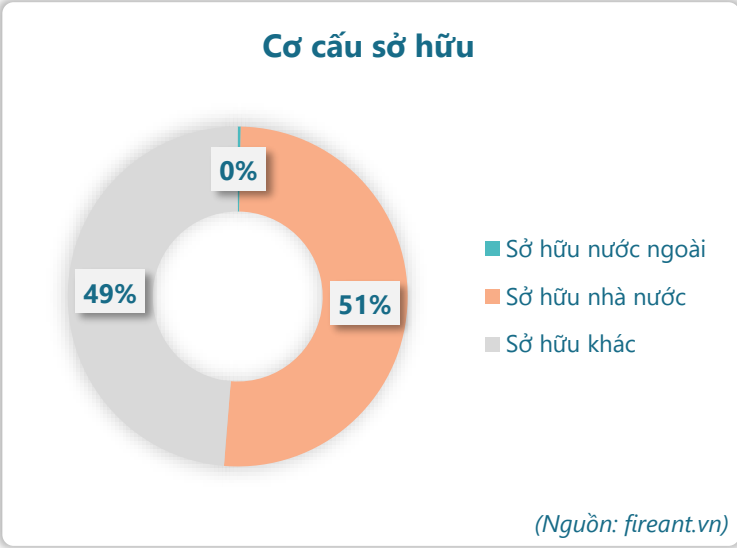
YoY: ▲ 3.10| 6.9%

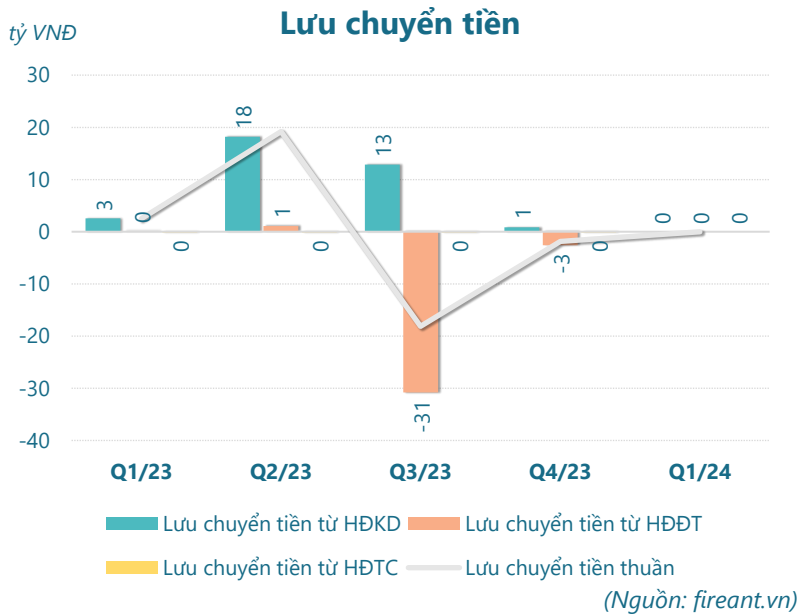
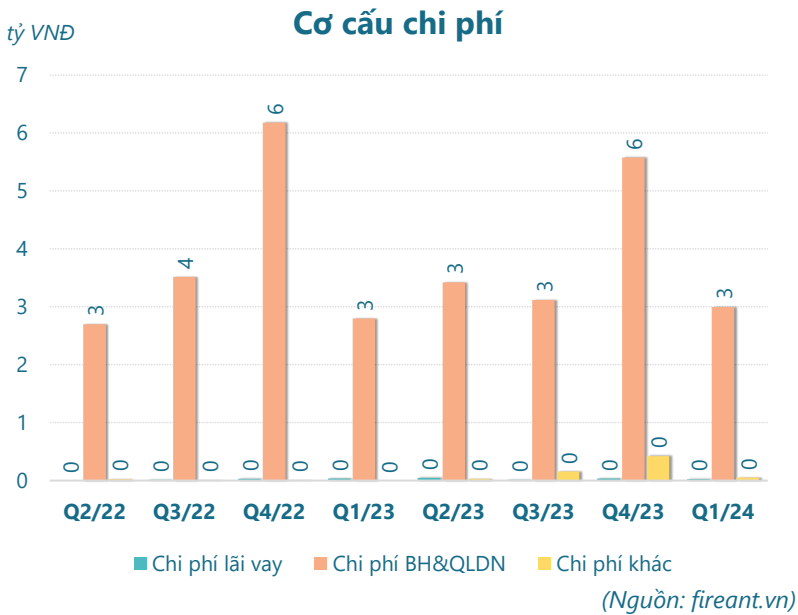
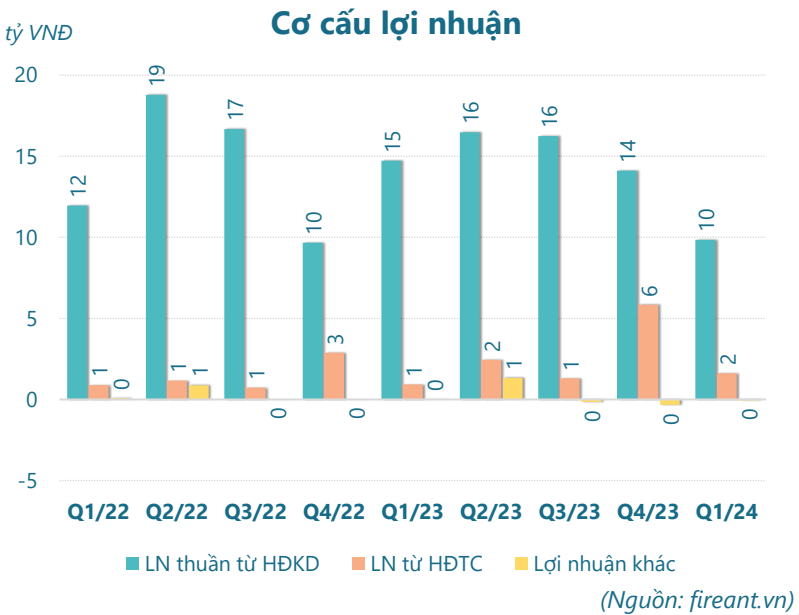
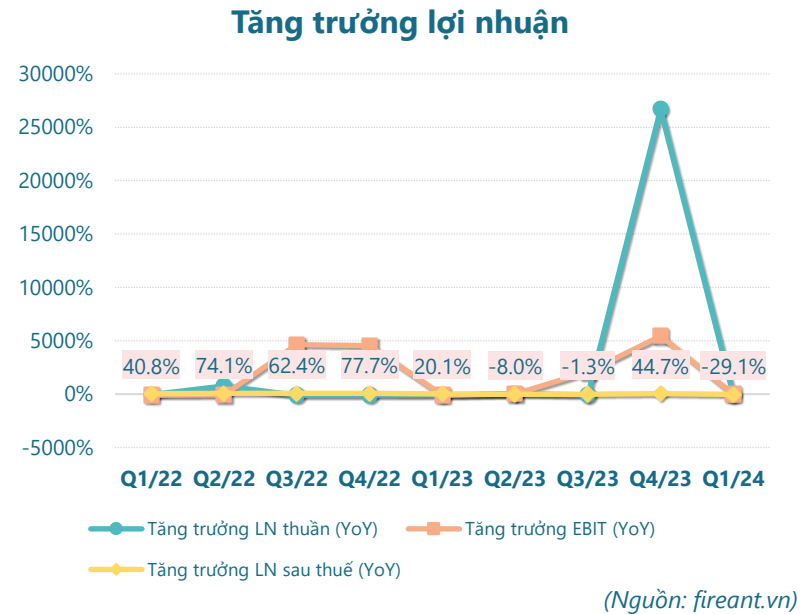
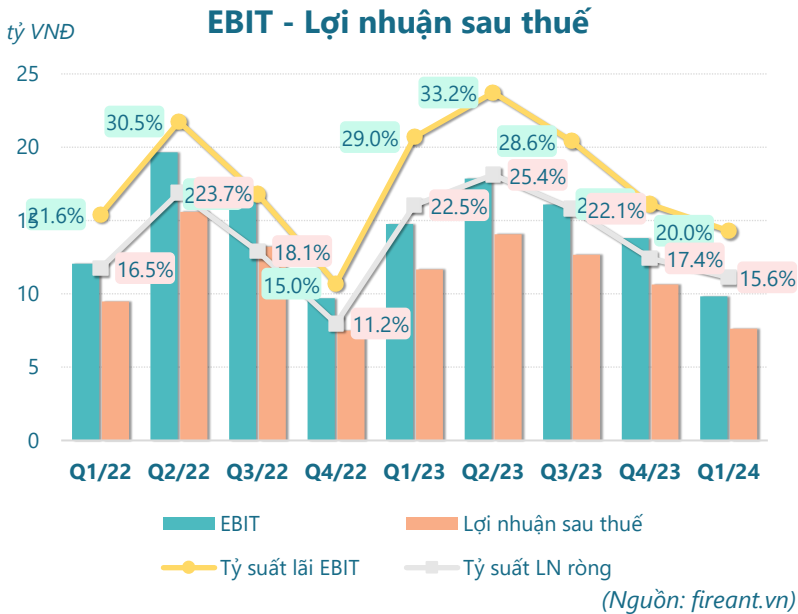
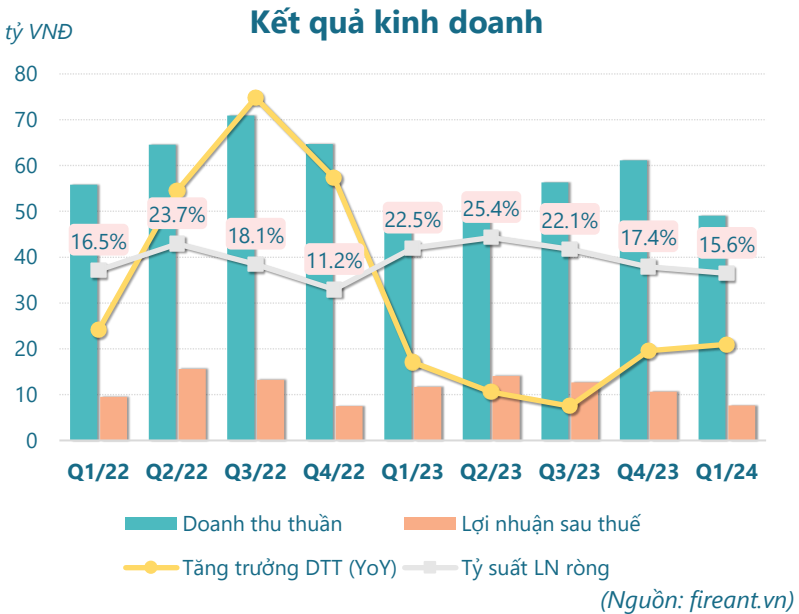
ROE

2023

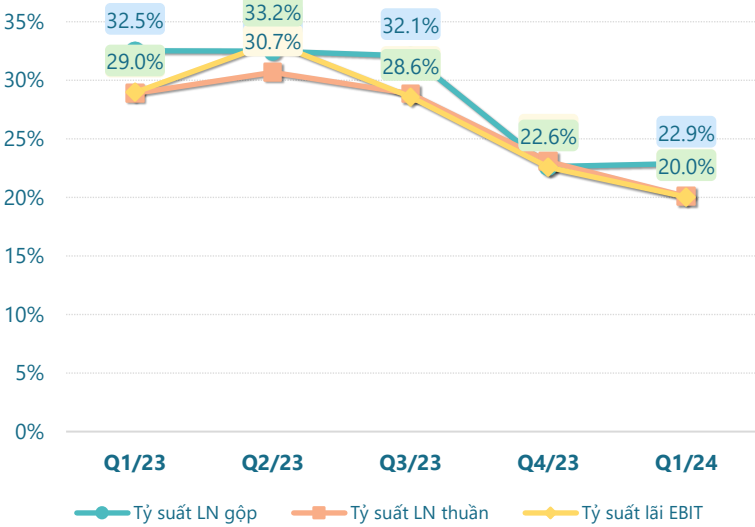
18.2%

+/- YoY: ▼ 2.0%



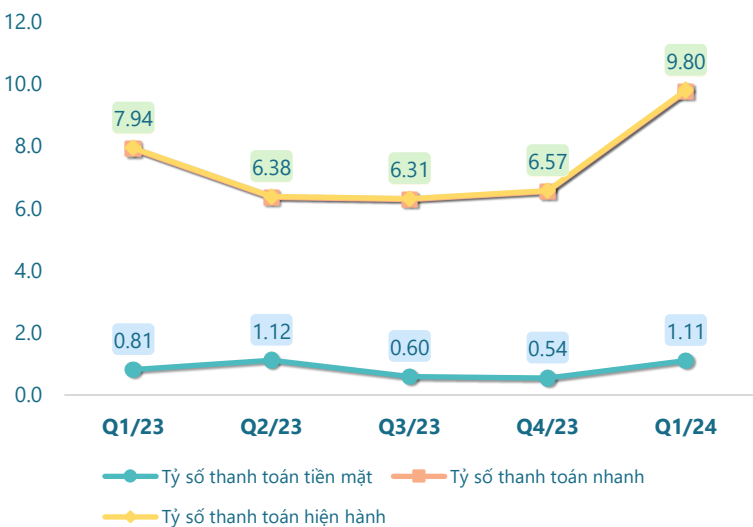


Tỷ suất lợi nhuận



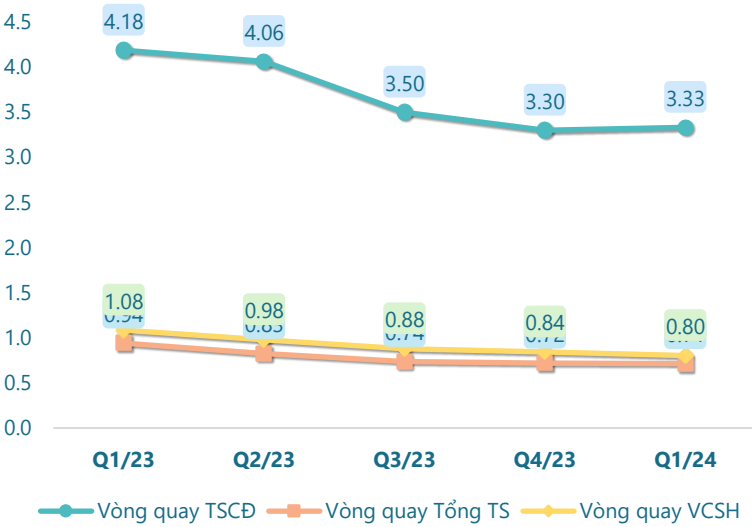
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



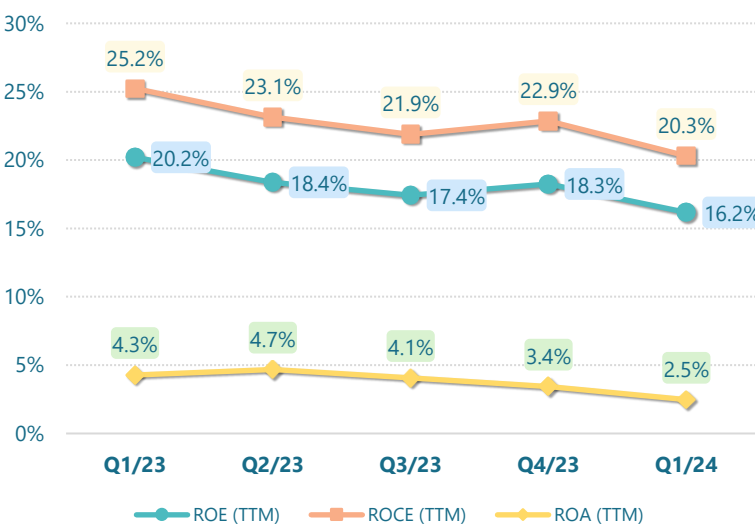
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



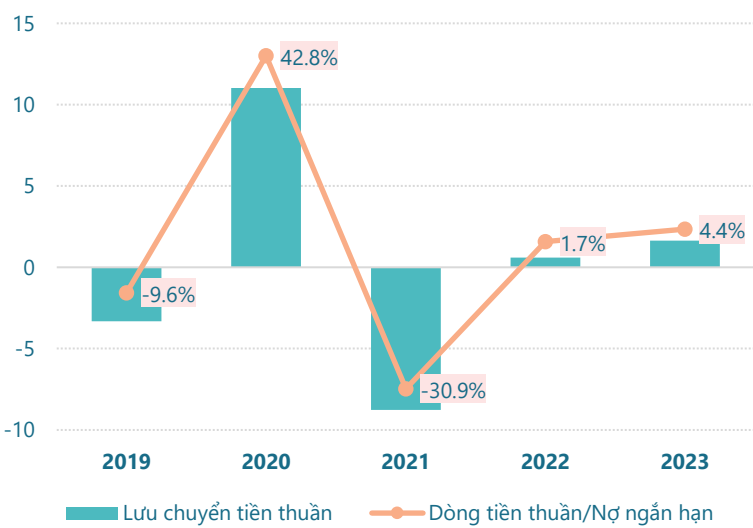
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



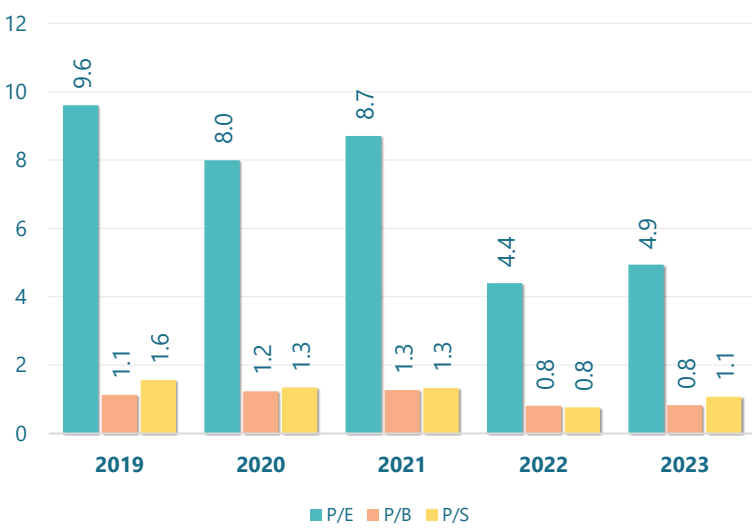
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)